Cơ quan phát hành: Văn phòng Chính phủ

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 44/QĐ-TTg	*Hà Nội, ngày 09 tháng 01 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Đề án tăng cường hoạt động truyền thông về du lịch

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16 tháng 01 năm 2017 của Bộ Chính trị về Phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn;

Căn cứ Nghị quyết số 103/NQ-CP ngày 06 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16 tháng 01 năm 2017 của Bộ Chính trị khóa XII về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án "Tăng cường hoạt động truyền thông về du lịch" (sau đây gọi tắt là Đề án) với những nội dung chủ yếu sau đây:

I. MỤC TIÊU

1. Đổi mới cách thức, nội dung và tăng cường ứng dụng công nghệ hiện đại trong công tác thông tin, truyền thông về du lịch.

2. Tăng cường các hoạt động thông tin, tuyên truyền về vị trí, vai trò động lực của ngành du lịch trong việc thúc đẩy sự phát triển của các ngành, lĩnh vực khác, về cơ chế chính sách phát triển du lịch, sản phẩm du lịch đặc thù của các vùng miền địa phương với các hình thức phong phú, đa dạng đến người dân, doanh nghiệp, du khách trong và ngoài nước nhằm góp phần quảng bá về điểm đến "An toàn - Thân thiện - Chất lượng".

3. Truyền thông quảng bá hình ảnh, văn hóa, đất nước, con người Việt Nam góp phần xây dựng, định vị hình ảnh thương hiệu du lịch Việt Nam với du khách trong và ngoài nước.

II. NỘI DUNG TUYÊN TRUYỀN

1. Thông tin tuyên truyền về quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội dung và kết quả thực hiện các chiến lược, quy hoạch, chương trình, dự án của Nhà nước về phát triển du lịch và quy tắc ứng xử văn minh trong lĩnh vực du lịch.

2. Thông tin, tuyên truyền về các sản phẩm du lịch nổi trội, khác biệt, có khả năng cạnh tranh cao, mang thương hiệu quốc gia nhằm tăng cường năng lực cạnh tranh của du lịch Việt Nam trên thị trường du lịch quốc tế.

3. Tuyên truyền, trao đổi kinh nghiệm về các mô hình, các điển hình thành công tiêu biểu trong phát triển du lịch, giải quyết tốt các vấn đề an sinh xã hội, tạo nhiều việc làm, chuyển dịch cơ cấu kinh tế và tạo động lực cho các ngành, lĩnh vực khác phát triển, đem lại hiệu quả nhiều mặt về kinh tế, văn hóa, xã hội, chính trị, đối ngoại và an ninh, quốc phòng.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tuyên truyền qua các phương tiện thông tin đại chúng

a) Xây dựng chuyên trang, chuyên mục, chuyên đề, bản tin, thường xuyên tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức và kiến thức về phát triển du lịch; tuyên truyền về các loại hình du lịch đặc trưng của nước ta như: Du lịch di sản, du lịch văn hóa lịch sử, du lịch biển, du lịch nghỉ dưỡng, du lịch sinh thái quảng bá hình ảnh, đất nước, con người Việt Nam, bảo đảm du lịch là một trong những nội dung thường xuyên, liên tục của các cơ quan thông tin đại chúng.

b) Xây dựng ấn phẩm du lịch bao gồm ấn phẩm in và ấn phẩm điện tử bằng nhiều thứ tiếng, trong đó xây dựng bộ ấn phẩm riêng cho một số thị trường trọng điểm, ấn phẩm dành cho thị trường chuyên biệt.

c) Sản xuất phim, phóng sự, video clip, thông điệp nhằm quảng bá về thương hiệu du lịch Việt Nam; liên kết với các đài truyền hình quốc tế để sản xuất các Chương trình quảng bá du lịch Việt Nam.

d) Kết hợp vận hành khai thác trang thông tin điện tử đối ngoại; cổng thông tin aseanvietnam.vn, vietnamasean.vn, asean.vietnam.vn và các trang thông tin điện tử phục vụ nhu cầu thông tin đối ngoại và du lịch.

đ) Đăng tải thông tin quảng bá về hình ảnh, đất nước, con người và tiềm năng của du lịch Việt Nam thông qua hệ thông trang thông tin điện tử của các Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài.

Thời gian thực hiện: Theo định kỳ hằng tháng, hằng quý, hằng năm.

2. Truyền thông lồng ghép qua các hoạt động và sự kiện

a) Truyền thông qua các chương trình hoạt động, diễn đàn, hội nghị, hội thảo, hội chợ, triển lãm trong nước và nước ngoài tuyên truyền, quảng bá về du lịch.

b) Truyền thông qua Triển lãm về "Việt Nam - Đất nước con người qua góc nhìn báo chí" kết hợp với các hoạt động tuyên truyền về chủ quyền biển, đảo Việt Nam và các hoạt động thông tin, tuyên truyền đối ngoại khác.

c) Truyền thông qua các sự kiện kinh tế, chính trị, ngoại giao, văn hóa, thể thao, du lịch tầm khu vực và quốc tế.

Thời gian thực hiện: Theo định kỳ hằng tháng, hằng quý, hằng năm.

3. Truyền thông qua hệ thống Internet

a) Truyền tải các thông điệp, thông tin về du lịch bằng nhiều hình thức khác nhau trên mạng internet và mạng xã hội; chuyển tải nội dung, tài liệu bản in sang bản điện tử đưa lên mạng internet.

b) Sản xuất các đoạn phim ngắn, video clip đăng, phát trên mạng xã hội nhằm cung cấp hình ảnh trực quan, sống động nhất giúp cho quảng bá các giá trị thương hiệu và dễ thu hút sự quan tâm của khách du lịch.

c) Truyền thông du lịch trên các công cụ tìm kiếm google, tăng cường hình ảnh và tốc độ hiển thị nhanh nhất của điểm đến Việt Nam trên công cụ tìm kiếm.

Thời gian thực hiện: Theo định kỳ hằng năm.

4. Truyền thông qua các hoạt động khác

a) Cung cấp tài liệu truyền thông về du lịch đưa lên Cổng thông tin điện tử của Bộ Thông tin và Truyền thông để phóng viên, biên tập viên các cơ quan báo chí trung ương và địa phương tham khảo.

b) Xây dựng, xuất bản ấn phẩm về du lịch để tổ chức truyền thông tại các hội chợ du lịch quốc tế.

c) Tổ chức cuộc thi tuyên truyền quảng bá hình ảnh về du lịch.

d) Tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng tuyên truyền về du lịch cho đội ngũ: Phóng viên, biên tập viên các cơ quan báo chí trung ương và địa phương; đội ngũ cán bộ làm công tác thông tin cơ sở; cán bộ Phòng Nghiệp vụ du lịch, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoặc Sở Du lịch các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; tập huấn về Văn hóa du lịch cho các đơn vị lữ hành, cơ sở kinh

doanh, các trung tâm du lịch, đội ngũ hướng dẫn viên du lịch; cán bộ làm công tác quảng bá, xúc tiến của các Trung tâm xúc tiến du lịch của các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

Thời gian thực hiện: Theo định kỳ hằng năm.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Từ nguồn ngân sách nhà nước theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

Hằng năm, căn cứ vào chức năng nhiệm vụ, các bộ, ngành trung ương và địa phương xây dựng kế hoạch triển khai cụ thể và dự toán kinh phí thực hiện, tổng hợp chung trong kế hoạch dự toán ngân sách hàng năm của bộ, ngành trung ương và địa phương trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Huy động từ các nguồn tài trợ, đóng góp của các doanh nghiệp, các tổ chức xã hội và các nguồn hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ Thông tin và Truyền thông là cơ quan chủ trì Đề án có trách nhiệm:

a) Xây dựng kế hoạch tuyên truyền theo từng năm làm cơ sở để các đơn vị liên quan và các cơ quan báo chí triển khai thực hiện.

b) Tổ chức, chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan báo chí và hệ thống thông tin cơ sở đổi mới cách thức tuyên truyền, tăng cường ứng dụng công nghệ hiện đại, nâng cao hiệu quả quảng bá du lịch.

c) Đẩy mạnh ứng dụng truyền thông số, mạng xã hội; tăng cường hợp tác với các kênh truyền hình quốc tế để chia sẻ thông tin, xây dựng các chương trình quảng bá du lịch.

d) Định kỳ hằng năm sơ kết, đánh giá tình hình thực hiện, gửi Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổng hợp, báo cáo chung việc thực hiện Nghị quyết số 103/NQ-CP của Chính phủ.

2. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Căn cứ phạm vi, chức năng, nhiệm vụ chỉ đạo, hướng dẫn các hoạt động truyền thông về du lịch trong ngành văn hóa, thể thao và du lịch.

b) Chủ động cung cấp thông tin cho các cơ quan báo chí về chủ đề Năm du lịch quốc gia và các sự kiện lớn để các cơ quan báo chí có kế hoạch tuyên truyền.

3. Bộ Ngoại giao

a) Chỉ đạo các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài đăng tải thông tin quảng bá Việt Nam thông qua hệ thống trang thông tin điện tử của các Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài.

b) Phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức các sự kiện quảng bá du lịch tại nước ngoài.

4. Bộ Tài chính

Bố trí kinh phí thường xuyên thực hiện các nhiệm vụ của Đề án thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định có liên quan.

5. Các bộ, ngành, cơ quan liên quan, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương căn cứ phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông và các cơ quan liên quan triển khai thực hiện Đề án.

6. Các cơ quan báo chí ở trung ương và địa phương

a) Báo Nhân dân, Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam là cơ quan chủ lực trong việc thực hiện Đề án, có nhiệm vụ xây dựng chuyên trang, chuyên mục, chuyên đề, bản tin tuyên truyền về du lịch.

Phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan tổ chức và khuếch trương các sự kiện du lịch nhằm tăng cường quảng bá hoạt động này.

b) Các cơ quan báo chí khác căn cứ kế hoạch tuyên truyền hằng năm của Bộ Thông tin và Truyền thông, thông tin do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cung cấp, chủ động xây dựng kế hoạch tuyên truyền, bảo đảm phù hợp với đối tượng độc giả, tôn chỉ, mục đích của từng cơ quan báo chí.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Ban Tuyên giáo Trung ương;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ: KTTH, QHQT, QHĐP;
- Lưu: VT, KGVX (2).XH 106

KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Vũ Đức Đam